

Số: 213/KH-THPT

Long Khánh, ngày 05 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học và tổ chức Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật học sinh trung học năm học 2026-2027

Căn cứ Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 19/8/2026 của UBND thành phố Đồng Nai ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 5528/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 28/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đồng Nai về việc hướng dẫn triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục năm học 2026-2027;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 24/2025/TT-BGDĐT ngày 28/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 của Trường THPT Hoàng Diệu;

Trường THPT Hoàng Diệu xây dựng Kế hoạch triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) và tổ chức Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật (KHKT) học sinh trung học cấp trường năm học 2026-2027 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khuyến khích học sinh trung học nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức đã học từ các môn học để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong cuộc sống.

- Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, ứng dụng Công nghệ thông tin, Trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số trong nhà trường; góp phần thúc đẩy đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Nâng cao năng lực số và năng lực NCKH cho đội ngũ giáo viên, nhân viên; khai thác tiềm năng của cán bộ, giáo viên trong việc hướng dẫn học sinh thực hiện các dự án nghiên cứu.

- Thông qua Hội thi cấp trường, nhà trường tuyển chọn các dự án xuất sắc nhất để tham dự Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp thành phố năm học 2026-2027 do Sở GD&ĐT tổ chức.

2. Yêu cầu

- Tổ chức Cuộc thi bảo đảm an toàn, nghiêm túc, công khai, minh bạch, khách quan và công bằng.

- Nội dung NCKH bảo đảm thiết thực, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, năng lực, sở trường, hứng thú và tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh.

- Phù hợp với chương trình, nội dung dạy học trong nhà trường và định hướng phát triển giáo dục của đơn vị.

- Bảo đảm tính trung thực trong nghiên cứu khoa học; nghiêm cấm gian lận, sao chép trái phép, giả mạo hoặc sử dụng, trình bày nội dung, kết quả nghiên cứu của người khác như là kết quả nghiên cứu của mình.

II. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI VÀ GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

1. Đối tượng dự thi

- Học sinh cả 3 khối lớp 10, 11 và 12 có nguyện vọng tham gia kỳ thi.

- Điều kiện: Thí sinh phải có kết quả học tập và rèn luyện năm học liền kề trước (năm học 2025-2026) hoặc học kỳ I năm học 2026-2027 đạt từ mức Khá trở lên.

- Loại hình dự án: Dự án có thể do 01 học sinh thực hiện (dự án cá nhân) hoặc 02 học sinh thuộc cùng nhà trường thực hiện (dự án tập thể).

- Quy định số lượng: Mỗi học sinh chỉ được tham gia 01 (một) dự án dự thi trong 01 lần tổ chức Cuộc thi.

2. Giáo viên hướng dẫn

- Mỗi dự án dự thi có ít nhất 01 (một) người hướng dẫn nghiên cứu là giáo viên, nhân viên có chuyên môn phù hợp đang làm việc tại nhà trường.

- Theo quy định tại Công văn số 5528/SGDĐT-GDPT&GDTX của Sở GD&ĐT, mỗi người hướng dẫn nghiên cứu chỉ được hướng dẫn 01 (một) dự án dự thi trong 01 lần tổ chức Cuộc thi.

- Ngoài giáo viên hướng dẫn chính, dự án dự thi có thể có thêm người hướng dẫn khoa học (có thể là các nhà khoa học, giảng viên đại học, cha mẹ học sinh,...).

III. CÁC LĨNH VỰC DỰ THI

Các dự án đăng ký dự thi thuộc 22 lĩnh vực nghiên cứu khoa học kỹ thuật theo quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (có danh mục chi tiết đính kèm tại Phụ lục kế hoạch này).

IV. HÌNH THỨC VÀ QUY TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức Hội thi cấp trường

a) Đề xuất Ý tưởng sáng tạo:

- Mỗi nhóm/lớp đề xuất các ý tưởng NCKH hoặc lĩnh vực tham gia nếu chưa có được ý tưởng cụ thể. Học sinh thực hiện đăng ký “Ý tưởng sáng tạo” trực tuyến trước ngày 17/10/2026.

- Học sinh lập bản thuyết minh ý tưởng theo mẫu (đánh máy A4, font chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, lề trên 2cm, lề dưới 2cm, lề trái 3cm, lề phải 2cm) và nộp bản giấy về Văn phòng Đoàn trường chậm nhất ngày 21/10/2026.

- Giáo viên hướng dẫn báo cáo kế hoạch nghiên cứu với Tổ chuyên môn để trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt.

b) Hoàn thiện dự án và chấm thi cấp trường:

- Giáo viên hướng dẫn và học sinh tiến hành nghiên cứu, thử nghiệm, chế tạo sản phẩm dự thi. Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 dự án tham gia dự thi cấp trường.

- Nộp sản phẩm và hồ sơ dự thi: Hạn cuối ngày 22/11/2026 tại Văn phòng Đoàn trường.

- Chấm thi Vòng 1 (Chấm hồ sơ, báo cáo kết quả dự án): Từ ngày 23/11/2026 đến ngày 24/11/2026. Ban Tổ chức công bố danh sách dự án vào Vòng 2.

- Chấm thi Vòng 2 (Thuyết trình trực tiếp và phỏng vấn): Tổ chức vào ngày 25/11/2026.

- **Link đăng ký ý tưởng và tham gia:**

<https://forms.gle/Q87kHuDJ8KRPDVFH9>

2. Tham dự Cuộc thi cấp thành phố

- Căn cứ kết quả Hội thi cấp trường, Nhà trường lựa chọn tối đa 02 dự án xuất sắc nhất (hoặc 03 dự án nếu đơn vị có dự án đạt giải Nhất cấp tỉnh/thành phố trong năm học 2025-2026 theo quy định tại điểm 4 mục III CV 5528) để hoàn thiện hồ sơ dự thi cấp thành phố.

- Thời hạn nộp hồ sơ dự thi cấp thành phố về Sở GDĐT: Trước ngày 25/12/2026.

- Lịch thi cấp thành phố (do Sở GDĐT tổ chức):

+ Vòng Sơ khảo (chấm thẩm định hồ sơ): Hoàn thành trước ngày 10/01/2027.

+ Vòng Chung kết (trưng bày poster và phỏng vấn trực tiếp): Dự kiến tổ chức trong tháng 01/2027.

3. Bảng tổng hợp các mốc thời gian thực hiện năm học 2026-2027

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
1	Triển khai Kế hoạch NCKH, phổ biến quy chế thi đến GV và HS	Trước ngày 12/10/2026
2	Đăng ký “Ý tưởng sáng tạo” trực tuyến	Hạn cuối 17/10/2026

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
3	Nộp bản thuyết minh ý tưởng về VP Đoàn trường	Hạn cuối 21/10/2026
4	Phê duyệt Kế hoạch nghiên cứu & phân công GVHD	Ngày 22/10/2026
5	Nộp sản phẩm & hồ sơ dự thi cấp trường	Ngày 22/11/2026
6	Tổ chức chấm thi cấp trường Vòng 1 (chấm hồ sơ)	23/11/2026 – 24/11/2026
7	Tổ chức chấm thi cấp trường Vòng 2 (thuyết minh, phỏng vấn)	Ngày 25/11/2026
8	Hoàn thiện hồ sơ & gửi dự án dự thi cấp thành phố về Sở GDĐT	Trước 25/12/2026
9	Tham dự Cuộc thi KHKT cấp thành phố (Sơ khảo & Chung kết)	Tháng 01/2027

V. THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

1. Chế độ đối với Giáo viên

- Giáo viên hướng dẫn học sinh NCKH được tính số tiết định mức theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ GD&ĐT kể từ khi có Quyết định phê duyệt dự án của Hiệu trưởng nhà trường.

- Giáo viên có thành tích tích cực trong hướng dẫn học sinh đạt giải cao được ưu tiên trong xét thi đua khen thưởng hàng năm, xét nâng lương trước thời hạn, ưu tiên cử đi học tập nâng cao trình độ và xét tặng các danh hiệu cao quý khác.

2. Chế độ đối với Học sinh

- Học sinh tham gia dự thi và đạt giải cấp trường, cấp thành phố được khen thưởng theo Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và áp dụng hình thức khen thưởng tương đương kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa.

- Học sinh đạt giải cấp thành phố, cấp quốc gia được hưởng quyền lợi ưu tiên trong xét tuyển hoặc tuyển thẳng vào các trường đại học theo quy chế tuyển sinh hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu: Xây dựng kế hoạch, ban hành Quyết định thành lập Ban Tổ chức, Hội đồng thẩm định và Ban Giám khảo Hội thi cấp trường. Đôn đốc, kiểm

tra các bộ phận thực hiện; thành lập và chỉ đạo đội tuyển tham dự Cuộc thi cấp thành phố.

2. Các Tổ chuyên môn: Đưa nội dung NCKH vào sinh hoạt tổ chuyên môn, xem đây là tiêu chí đánh giá thi đua. Mỗi tổ chuyên môn phân công giáo viên hỗ trợ xây dựng ý tưởng và có ít nhất 01 dự án tham gia dự thi cấp trường. Tổ chức góp ý sản phẩm cho các nhóm dự thi trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

3. Câu lạc bộ STEM, Đoàn trường: Tổ chức tuyên truyền, tạo môi trường học thuật, chia sẻ kỹ năng NCKH cho học sinh; hỗ trợ các nhóm học sinh tiếp cận phương pháp NCKH và triển khai các ý tưởng ứng dụng STEM/AI.

4. Giáo viên chủ nhiệm và Giáo viên bộ môn: GVCN phổ biến Kế hoạch đến toàn thể học sinh của lớp; đôn đốc học sinh thực hiện đúng tiến độ. GVBM tích cực tư vấn, định hướng ý tưởng NCKH thuộc lĩnh vực chuyên môn giảng dạy và khuyến khích học sinh tham gia.

5. Giáo viên hướng dẫn: Trực tiếp định hướng, hướng dẫn học sinh xây dựng kế hoạch nghiên cứu, thực hiện đề tài, hoàn thiện báo cáo kết quả và trình bày poster. Phối hợp với GVCN dự trù kinh phí chế tạo sản phẩm.

6. Ban chấp hành Đoàn Thanh niên: Phối hợp tuyên truyền, theo dõi tiến độ đăng ký của các chi đoàn; tham gia công tác tổ chức, chuẩn bị cơ sở vật chất cho Hội thi và đưa kết quả tham gia Cuộc thi vào đánh giá thi đua chi đoàn cuối năm.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí tổ chức Hội thi cấp trường và hỗ trợ NCKH được trích từ nguồn ngân sách nhà nước giao phục vụ hoạt động dạy học của nhà trường và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

2. Kinh phí tham dự Cuộc thi KHKT cấp thành phố dành cho học sinh trung học thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai.

Trên đây là Kế hoạch triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học và tổ chức Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật học sinh trung học năm học 2026-2027 của Trường THPT Hoàng Diệu. Yêu cầu các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên và các bộ phận liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT TP. Đồng Nai;
- Ban Giám hiệu;
- Các Tổ trưởng chuyên môn;
- Thành viên HĐSP;
- BCH Đoàn trường;
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Le Thị Hương



PHỤ LỤC

DANH MỤC 22 LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC KỸ THUẬT

(Đính kèm theo Kế hoạch tổ chức Hội thi KHKT năm học 2026-2027)

STT	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu
1	Khoa học động vật	Hành vi; Tế bào; Mối liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và di truyền; Dinh dưỡng và tăng trưởng; Sinh lí; Hệ thống và tiến hóa;...
2	Khoa học xã hội và hành vi	Điều dưỡng và phát triển; Tâm lí; Tâm lí nhận thức; Tâm lí xã hội và xã hội học;...
3	Hóa Sinh	Hóa-Sinh phân tích; Hóa-Sinh tổng hợp; Hóa-Sinh-Y; Hóa-Sinh cấu trúc;...
4	Y Sinh và khoa học Sức khỏe	Chẩn đoán; Điều trị; Phát triển và thử nghiệm dược liệu; Dịch tễ học; Dinh dưỡng; Sinh lí học và Bệnh lí học;...
5	Kỹ thuật Y Sinh	Vật liệu Y Sinh; Cơ chế Sinh học; Thiết bị Y sinh; Kỹ thuật tế bào và mô; Sinh học tổng hợp;...
6	Sinh học tế bào và phân tử	Sinh lí tế bào; Gen; Miễn dịch; Sinh học phân tử; Sinh học thần kinh;...
7	Hóa học	Hóa phân tích; Hóa học trên máy tính; Hóa môi trường; Hóa vô cơ; Hóa vật liệu; Hóa hữu cơ; Hóa Lý;...
8	Sinh học trên máy tính và Sinh - Tin	Kỹ thuật Y sinh; Dược lí trên máy tính; Sinh học mô hình trên máy tính; Tiến hóa sinh học trên máy tính; Khoa học thần kinh trên máy tính; Gen;...
9	Khoa học Trái đất và Môi trường	Khí quyển; Khí hậu; Ảnh hưởng của môi trường lên hệ sinh thái; Địa chất; Nước;...

STT	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu
10	Hệ thống nhúng	Kỹ thuật mạch; Vi điều khiển; Giao tiếp mạng và dữ liệu; Quang học; Cảm biến; Gia công tín hiệu;...
11	Năng lượng: Hóa học	Nhiên liệu thay thế; Năng lượng hóa thạch; Phát triển tế bào nhiên liệu và pin; Vật liệu năng lượng mặt trời;...
12	Năng lượng: Vật lí	Năng lượng thủy điện; Năng lượng hạt nhân; Năng lượng mặt trời; Năng lượng nhiệt; Năng lượng gió;...
13	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật hàng không và vũ trụ; Kỹ thuật dân dụng; Cơ khí trên máy tính; Lý thuyết điều khiển; Hệ thống vận tải mặt đất; Kỹ thuật gia công công nghiệp; Kỹ thuật cơ khí; Hệ thống hàng hải;...
14	Kỹ thuật môi trường	Xử lý môi trường bằng phương pháp sinh học; Khai thác đất; Kiểm soát ô nhiễm; Quản lý chất thải và tái sử dụng; Quản lý nguồn nước;...
15	Khoa học vật liệu	Vật liệu sinh học; Gốm và Thủy tinh; Vật liệu composite; Lý thuyết và tính toán; Vật liệu điện tử, quang và từ; Vật liệu nano; Pô-li-me;...
16	Toán học	Đại số; Phân tích; Rời rạc; Lý thuyết Game và Graph; Hình học và Tô pô; Lý thuyết số; Xác suất và thống kê;...
17	Vi Sinh	Vi trùng và kháng sinh; Vi sinh ứng dụng; Vi khuẩn; Vi sinh môi trường; Kháng sinh tổng hợp; Vi-rút;...
18	Vật lí và Thiên văn	Thiên văn học và Vũ trụ học; Vật lí nguyên tử, phân tử và quang học; Lý – Sinh; Vật lí trên máy tính; Vật lí thiên văn; Vật liệu đo; Từ, Điện từ và Plasma; Cơ học; Vật lí hạt cơ bản

STT	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu
		và hạt nhân; Quang học; La-de; Thu phát sóng điện từ; Lượng tử máy tính; Vật lý lý thuyết;...
19	Khoa học Thực vật	Nông nghiệp; Mối liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và sinh sản; Tăng trưởng và phát triển; Bệnh lý thực vật; Sinh lý thực vật; Hệ thống và tiến hóa;...
20	Rô bốt và máy thông minh	Máy sinh học; Lý thuyết điều khiển; Rô bốt động lực;...
21	Phần mềm hệ thống	Thuật toán; An ninh máy tính; Cơ sở dữ liệu; Hệ điều hành; Ngôn ngữ lập trình;...
22	Y học chuyển dịch	Khám bệnh và chẩn đoán; Phòng bệnh; Điều trị; Kiểm định thuốc; Nghiên cứu tiền lâm sàng;...